

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 4

Phẩm 2: BỒ-TÁT ĐÀ-LA-NI TỰ TẠI VƯƠNG (Phần 4)

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nhắc thân, nhìn ngắm đại chúng, như voi chúa xoay mình, Đức Phật nói:

–Các thiện nam! Ai có thể lấy giữ vật cứng và cỡi báu này nguyên vẹn không tổn giảm, đợi đến năm thứ mười sáu sau khi Đức Di-lặc thành Chánh giác, dâng cúng Phật và năm trăm Đức Như Lai trong Hiền kiếp?

Lúc ấy, trong chúng hội có một Bồ-tát tên Chư Pháp Thần Thông Tự Tại Vương, rời tòa ngồi, quỳ gối chấp tay, thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể làm việc đó.

Lúc này, Ma vương Thần Thông, cai trị bốn cõi thiên hạ, nói với Bồ-tát Chư Pháp Thần Thông Tự Tại Vương:

–Thiện nam! Ông đặt các vật cứng và cỡi báu này vào đâu để có thể nguyên vẹn không tổn giảm?

Bồ-tát đáp:

–Thiện nam! Các đồ vật, tánh vốn vô thường. Riêng thân ta thì thường còn không thay đổi.

Thiện nam! Ông nên quán sát kỹ thân ta.

Nghe vậy, Ma vương nhìn kỹ thân Bồ-tát, trong ấy có cõi nước tên Thủy vương quang, Đức Phật cỡi ấy hiệu Bảo Ưu-bát-la. Nơi cõi đó có núi tên Đại bảo. Như Lai an tọa ở đấy, thuyết pháp cho các Bồ-tát. Thấy vậy Ma vương rất kinh ngạc, lạy Bồ-tát Chư Pháp Thần Thông Tự Tại Vương, khen:

–Hy hữu thay! Hy hữu thay! Đại sĩ! Nay tôi mới biết ông có vật chứa vi diệu để cất giữ vật cứng và cỡi báu này mà không hư hoại.

Ma vương lại thưa Phật:

–Thế Tôn! Từ xưa đến nay con chưa từng thấy Bồ-tát như vậy, chưa từng nghe pháp vi diệu này nên con muốn học pháp Thanh văn, nhập Niết-bàn. Nay thấy sức thần thông của Bồ-tát Chư Pháp Thần

Thông Tự Tại Vương nên con phát tâm Bồ-đề vô thượng. Thế Tôn! Dù con phải chịu khổ nơi địa ngục suốt hằng hà sa kiếp mới được thành đạo vô thượng con vẫn không bỏ tâm Bồ-đề.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Người có thể phát tâm Bồ-đề vô thượng như thế tức sẽ thành tựu sức thần thông ấy.

Bấy giờ, trong chúng hội có Bồ-tát tên Sư Tử Tràng, nói với Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương :

–Thiện nam! Đại Bồ-tát đạt pháp Đà-la-ni nào để có thể thọ trì tất cả lời Phật và giảng thuyết vô số pháp nghĩa không cùng?

Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tám Đà-la-ni sau sẽ làm được việc đó. Tám Đà-la-ni: Tịnh thanh quang minh; Vô tận khí; Vô lượng tế; Đại hải; Liên hoa; Nhập vô ngại môn; Tứ vô ngại trí; Phật trang nghiêm anh lạc.

Bồ-tát Sư Tử Tràng thưa:

–Hay thay! Đại sĩ! Xin giảng nói để Bồ-tát đạt được.

Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương nói:

–Thiện nam! Hãy lắng nghe, tôi sẽ nói. Đại Bồ-tát an trụ nơi Đà-la-ni Tịnh thanh quang minh, có thể ở chỗ vô lượng, vô biên Phật, thành tựu trọn vẹn vô lượng công đức, bốn đại thanh tịnh. Nhờ thế tiếng nói vi diệu, khi thuyết pháp, âm thanh ấy vang khắp một cõi Phật, hai cõi Phật, năm, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, một trăm, một ngàn, vạn, trăm ngàn vạn ức cõi Phật. Lúc thuyết pháp, vị ấy sẽ ngồi tòa Sư tử lớn bằng một do-tuần hoặc bằng núi Tu-di, cõi Phạm thiên và từ đó vị này có thể nghe nhớ thọ trì vô lượng pháp của chư Phật giảng, hiểu câu cú, nghĩa lý, việc thuyết pháp và nghe pháp ấy không trở ngại nhau. Từ một chữ “A” thuyết vô số pháp. “A”: chữ đầu trong các chữ. Khi Đại Bồ-tát giảng chữ “A” là có thể giảng vô số pháp. “A” là không, các pháp không căn, không sinh, không bắt đầu, không biên giới, không cùng tận, không tạo tác, không đến, không đi, không trụ, không xuất, không hành, không cao, không thêm, không bớt. Các pháp không chủ, không dụng, không nguyện, không đùa bỡn, không giác quán, không thuyết, không nghe, không ở, không nhập. Các pháp không: Ngã, chúng sinh, tịnh, mạng, tên, chủ tử, sĩ phu, trong, ngoài, thường trụ, tướng nghĩ nhớ, suy lường,

vô vi, vết tích, câu, chữ, ngại, cộng, tùy cái khác, tùy mình, chấp, buông, nắm, bỏ, đếm, thân, sạch, nhớ, chuyển, đổi, nhận, âm thanh, kết, nhiễm, đổi, lậu hoặc, hữu vi, che, nhớt, đối, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhân quả, ấm nhập giới, nhân duyên, cảnh giới, thọ, dục, sắc, vô sắc, chỉ dạy, đen, trắng, lọc, tư duy, thời gian, nguồn gốc, tịnh, tạp, đốt, tập, nhà, nhánh, động, trụ, kiên cố, yếu mềm, thấy, chạm, ánh sáng, bóng tối, cong queo, tội lỗi, thật, hư, si, quán, chứng, tu, thấy, nghe, giác, trí, biết.

Thiện nam! Khi thành tựu Đà-la-ni thứ nhất này, Đại Bồ-tát có thể từ một chữ giảng tất cả pháp. Trong một chữ có vô số nghĩa, không nhầm lẫn, không hoại pháp giới, không mất chữ nghĩa. Nhờ đạt Đà-la-ni, thân, khẩu, ý của Bồ-tát thanh tịnh, đi, dừng chúng sinh đều thích nhìn là thân tịnh; chúng sinh thích nghe lời của Bồ-tát: Khẩu tịnh; tu tập tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả là ý tịnh. Nhờ đạt Đà-la-ni, Bồ-tát hàng thanh tịnh hai pháp thí: Tài, pháp, thanh tịnh giới; không có tâm ác với người hủy giới; thanh tịnh nhãn: Không giận ghét kẻ tổn hại chúng sinh; thanh tịnh tinh tấn: luôn tu các pháp lành; thanh tịnh thiền định: trừ kiêu mạn; thanh tịnh trí tuệ: đoạn vô minh; thanh tịnh nghiệp: Trừ nhân ác; thanh tịnh mắt: Đạt ba mắt; thanh tịnh tai: Đạt Thiên nhĩ nghe pháp Phật; thanh tịnh mũi: Ngửi được hương giới thanh tịnh của Phật; thanh tịnh lưỡi: không tham vị cam lồ; thanh tịnh thân: Đạt hóa thân; thanh tịnh ý: khéo tư duy; thanh tịnh sắc: Có ba mươi hai tướng; thanh tịnh tiếng: Thuyết pháp vi diệu; thanh tịnh hương: giới thí... đều thanh tịnh; thanh tịnh vị: Đạt vị vô thượng; thanh tịnh xúc: Tu tập Tam-muội vô thượng; thanh tịnh pháp: Quán pháp giới, không phân biệt; thanh tịnh niệm: Nhớ rõ pháp đã nghe; thanh tịnh ý: Không lệ thuộc quân ma; thanh tịnh hạnh: Quán pháp giới sâu rộng.

Thiện nam! Bồ-tát đạt Đà-la-ni này, tiếng nói vang đến đâu ánh sáng trên thân sẽ chiếu đến đó.

Thiện nam! Đà-la-ni này thành tựu vô lượng công đức như thế. Đà-la-ni Vô tận khí: Đại Bồ-tát đạt Đà-la-ni này, thuyết giảng mãi: Sắc là vô thường, khổ, vô ngã, như bọt nước, như huyễn ảo, trắng dưới nước, là mộng, tiếng vang bóng, sóng nắng; sắc không tánh, không tướng, là không, không nguyện, không tạo tác, không sinh, không diệt, không phải quá khứ, vị lai, hiện tại, không trong ngoài sạch nhớ, không ngã, không ngã sở, không đến đi, không đối sánh, không ngăn ngại, không một hai, không là chúng sinh, thọ mạng, không là trượng phu, không tham, sân, si, không có, không, lậu, vô lậu, không phải hữu vi,

vô vi, không đui, điếc, què quặt, không dối, loại, không phải cây, cỏ, đá, không đất, nước, lửa, gió, không nhà cửa thành quách, không thôn xóm làng núi, không tròn vuông, không do bốn đại tạo, không gây tạo, thọ nhận, không âm thanh nghe nói; mười hai duyên không dừng, không phải thường đoạn, không nghiệp quả, ấm, nhập, giới, không trụ cõi Dục, Sắc, Vô sắc, không giống, khác, không phiền não, sạch, nhớ, bằng, phẳng, lỗi lõm. Đại Bồ-tát nói về sắc như thế, không cùng tận.

Thiện nam! Đà-la-ni Vô tận khí có vô lượng, vô biên phần không thể nói. Giả sử phân thành ngàn phần, ta chỉ nói một phần cũng không thể nói hết. Đà-la-ni Vô lượng tế. Tế: Chấp thường, chấp đoạn. Vô lượng: mười hai nhân duyên. Tế: Vô minh, hành, thức, già, khổ, tập. Vô lượng: sinh tử. Tế: không đầu cuối, không lấy bỏ, không sinh diệt, không sạch nhớ vì tánh tịnh, không thể thấy, không danh sắc, là hữu vi, vô vi, là nghiệp quả trong ngoài ba đời, là không nghiệp quả, thiện, ác, hữu lậu, vô lậu, phiền não, ngã, vô ngã, sinh tử, Niết-bàn.

Thiện nam! Vô lượng: vi trần. Tế: đất, nước, lửa, gió. Bồ-tát an trụ nơi Đà-la-ni này, suốt vô số kiếp thuyết giảng chánh pháp nhưng nghĩa lý, câu chữ không bao giờ cùng tận. Đà-la-ni này thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Thiện nam! Đà-la-ni Đại hải như biển lớn, tất cả sắc, chúng sinh, cây thuốc, ngũ cốc, trăng, trời, sao, mây, khí, sấm, điện, xóm, làng, thành ấp, đất nước, cung điện, ao, vườn, núi, sông của bốn thiên hạ đều ẩn hiện ở đó. Cũng thế, Đại Bồ-tát thành tựu Đà-la-ni này, tất cả nghiệp thân, khẩu, ý của chúng sinh đều ẩn hiện rõ trong thân Bồ-tát. Khẩu nghiệp của chúng sinh nơi mười phương đều ẩn hiện rõ trong kim khẩu của Bồ-tát, lời nói của Bồ-tát đều thật. Ẩn là không sở hữu. Nghĩa là các pháp không giác, quán, thuyết giảng, biên giới, tạo tác, tham. Đó là nghĩa chân thật đệ nhất. Lại có Già ấn, già là nói về mắt, mắt là vô thường, có thể thanh tịnh, có thể thấy. Lại có Na ấn, na là nói về tên, vì hết thấy các pháp truyền bá nên tên gọi chân thật, là không tên. Lại có La ấn, La là nói về đời, tất cả thế gian đều thuộc ái, vô minh. Lại có Đà ấn, đà là nói về mười, Phật đủ mười Lực hóa độ chúng sinh. Lại có Ba ấn, Ba là nói về năm: Như Lai xa lìa trừ diệt năm dục; thành tựu vô thượng Bồ-đề. Lại có Sát ấn, sát là nói về sáu: Như Lai thật biết về sáu nhập, điều phục tất cả chúng sinh Như Lai hành trì trọn vẹn sáu niệm xứ, tự tại; đầy đủ sáu Thần thông, giáo hóa chúng sinh bằng thần thông. Lại có Bà ấn, bà là nói về Tà, Như Lai đoạn trừ tà đạo, thành được Bồ-

đề vô thượng. Lại có Đa ấn, đa là nói về thật, Như Lai khéo biết tánh chân thật nên được gọi là Chánh giác. Lại có Da ấn, da là nói về kia, Như Lai biết rõ kia đây đều bình đẳng. Lại có Bà ấn, bà là nói về kết, Như Lai xa lìa phiền não, nên được gọi là A-lê-ha. Lại có Xà ấn, xà là nói về sinh lão, Như Lai đã vượt ngoài sinh lão, nên được gọi là Thế Tôn. Lại có Đàm ấn, đàm là nói về pháp, Như Lai thuyết pháp thanh tịnh không nhớ. Lại có Xa-ấn, xa là nói về, Xa-ma-tha; Như Lai tu tập thành tựu Xa-ma-tha. Lại có Khư ấn, khư là nói về hư không, Như Lai nhận biết về tất cả các nghiệp đồng nơi hư không. Lại có Ca ấn, Ca là nói về khổ hạnh Như Lai đã xa lìa mọi khổ hạnh. Lại có Bà ấn, ba là nói về thật, bốn Đế do Như Lai thuyết giảng là chân thật. Lại có Ma ấn, ma là nói về đạo, Như Lai thuyết giảng về tám Thánh đạo. Lại có Già ấn, già là nói về, sâu xa; nghĩa, pháp Như Lai nêu giảng là rất sâu xa. Lại có Sàm ấn, sàm là nói về nhẫn, Như Lai hành trọn vẹn Nhẫn ba-la-mật. Lại có Hô ấn, hô là nói về tán thán, Như Lai thường ca ngợi chư Phật khắp mười phương. Lại có Nhã ấn. Nhã là nói về biến khắp, Như Lai thành tựu Nhất thiết trí. Lại có Bà ấn, bà là nói về cõi, Như Lai giải thoát khỏi các cõi. Lại có Xa ấn, xa là nói về dục, Như Lai muốn đạt hết mọi pháp lành. Lại có Ba ấn, ba là nói về trước, Như Lai luôn hiện thân thuyết pháp cho các chúng sinh. Lại có Pha ấn, pha là nói về quả: Như Lai thường giảng nói về bốn quả Sa-môn.

Thiện nam! Từ các chữ đó, thuyết giảng giáo pháp, các chữ ấy hiện rõ trong kim khẩu của Bồ-tát. Đó là Đà-la-ni Đại hải. Đà-la-ni Liên hoa Đà-la-ni: Bồ-tát thành tựu Đà-la-ni này, nơi Bồ-tát thuyết pháp đều hiện pháp tòa hoa sen bằng bảy báu vi diệu, Bồ-tát an tọa nơi tòa này, thuyết pháp độ sinh, tự nhiên mưa xuống vô lượng hoa sen. Các hoa sen này đều phát ra vô số pháp âm sâu rộng vô số ngôn ngữ như tiếng mười hai bộ, tiếng thanh tịnh, tiếng đoan phiến não. Lúc ấy, Bồ-tát im lặng, các hoa sen đó vang ra tiếng pháp, tỏa vô số ánh sáng, chúng sinh đều thấy Bồ-tát ngồi trên đài hoa làm việc Phật. Đà-la-ni Nhập vô ngại môn: Đại Bồ-tát giảng một pháp không chướng ngại, giảng hai pháp, ba pháp, bốn pháp, trăm ngàn, vô số hằng hà sa pháp, số pháp bằng số bụi trong bốn thiên hạ, số pháp bằng số bụi trong tam thiên đại thiên cõi nước, số pháp bằng số bụi của hằng hà sa cõi Phật, vẫn không trở ngại một chữ, một nghĩa. Đà-la-ni Tứ vô ngại trí: Đó là bốn Vô ngại trí: pháp, nghĩa, từ, nhạo thuyết. Vô số chúng sinh nơi phương Đông hỏi pháp, Bồ-tát đều giải đáp rõ ràng, không trở ngại, vô

số chúng sinh nơi phương Nam hỏi nghĩa, Bồ-tát giải đáp nghĩa không trở ngại; vô lượng chúng sinh nơi phương Tây hỏi từ, Bồ-tát đáp từ không trở ngại, vô lượng chúng sinh nơi phương Bắc hỏi về nhạo thuyết Bồ-tát đáp nhạo thuyết không trở ngại. Đà-la-ni Phật anh lạc trang nghiêm: Bồ-tát thành tựu bảy Đà-la-ni trên, thì nơi đỉnh đầu Bồ-tát xuất hiện tượng Phật, sắc vàng sáng rực, với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Lúc ấy thân, khẩu, ý của Bồ-tát đều làm việc Phật, biết tâm của đại chúng, tùy cơ thuyết pháp, dù là một ngày, hai ngày, trăm ngàn vạn năm pháp Bồ-tát giảng vẫn không hết. Bồ-tát đủ bốn trí: Biết tâm chúng sinh, biết câu chữ, biết pháp không cùng, biết sự thật, thành tựu bốn trí nên Bồ-tát có thể điều phục chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đó là Đà-la-ni thứ tám.

Thiện nam! Dù phân tám Đà-la-ni này thành vô số phần, trong một phần lại phân thành ngàn phần nhỏ, chỉ thuyết giảng một phần ngàn phần ấy vẫn không thể hết. Đà-la-ni đó thành tựu vô lượng, vô biên công đức như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương nói kệ:

*Như Lai giảng tám Đà-la-ni
Nếu có Bồ-tát đạt trọn vẹn
Hiểu rõ nghĩa lý của các kinh
Ngôn ngữ, câu chữ không cùng tận.
Đầy đủ nghiệp lành, tiếng vi diệu
Tiếng ấy vang rền khắp các cõi
Chúng sinh nghe được, tu pháp lành
Tất cả đều chứng pháp giải thoát.
Trải vô số kiếp giảng pháp không
Chỉ từ một pháp thuyết giảng mãi
Lại từ một chữ hiểu nhiều nghĩa
Đó là tế, trì Như Lai dạy.
Trâu chúa cõi người, trừ hai cõi
Thuyết nghĩa trung đạo không biên vực
Đầy đủ trí tuệ, quán bình đẳng
Tuy thành tựu pháp nhưng không chấp.
Hình sắc bốn phương hiện trong biển
Tất cả chữ Ấn, Ấn Bồ-tát
Giảng thuyết chánh pháp không chướng ngại*

Thanh tựu Đà-la-ni Đại hải.
 Ngồi tòa sen báu nói pháp mẫu
 Lại rải hoa sen cúng đại chúng
 Hoa sen cũng vang ra tiếng pháp
 Đó là tịch tĩnh Liên hoa trì.
 Thuyết giảng một chữ không trở ngại
 Vô số chữ nghĩa cũng như thế
 Làm thông vô lượng, vô số nghĩa
 Thành tựu trọn vẹn Vô ngại trì
 Chứng đạt nghĩa, pháp không cùng tận
 Từ và nhạo thuyết cũng như vậy
 Phá tan lưới nghi của quần mê
 Thành tựu Tổng trì vô thượng trí.
 Đỉnh đầu luôn hiện tượng Như Lai
 Thân, khẩu, ý nghiệp đều như Phật
 Nếu gồm đủ tám trì như thế
 Trọn kiếp tán thán cũng không hết.
 Thành tựu tám pháp Đà-la-ni
 Không nhiễm thế gian tựa hoa sen
 Cao lớn vững chải tựa Tu-di
 Không ai suy xét tính lường được.
 Tà pháp thế gian không lay động
 Người ấy đầy đủ trì như vậy
 Phá trừ mọi tà kiến ở đời
 Như Sư tử gầm giữa muôn thú.
 Thành tựu Đà-la-ni vô thượng
 Trừ pháp thế gian, hạnh thanh tịnh
 Tăng trưởng vô lượng các pháp lành
 Giáo hóa độ thoát vô số chúng.
 Thành tựu các pháp Tổng trì này
 Diệt trừ vô minh cho chúng sinh
 Phóng ánh sáng lớn như nắng mai
 Xua tan bóng tối của đêm đen.
 Thuyết pháp không ngại tựa hư không
 Đến khắp các cõi như gió lớn
 Bồ thí thuốc pháp trừ phiền não

Như thầy thuốc giỏi chữa lành bệnh.
Thành tựu trọn vẹn vô thượng từ
Công đức vô lượng không nói hết
Đem lại gió mát trăng mùa Thu
Tăng trưởng pháp lành cũng như thế.
Bồ-tát thành tựu Đà-la-ni
Hóa độ vô số loài quần mê
Trọn vẹn tám pháp Đà-la-ni
Sẽ đạt tự tại tựa như vua.
Hóa độ chúng sinh vào Đại thừa
Bố thí tài pháp trừ nghèo cùng
Tuôn mưa pháp lớn như rồng chúa
Xua tan phiền não tựa mưa đá.
Những ai thành tựu Đà-la-ni
Hóa độ chúng sinh chúng Bồ-đề
Không có lỗi lầm như Đế Thích
Chữ nghĩa không cùng tựa hư không.
Thành tựu trọn vẹn Đà-la-ni
Tất cả chúng sinh thích nghe, nhìn
Tâm không tán loạn sống trong định
Tu tập vô lượng tâm Từ bi.
Phạm hạnh thanh tịnh đủ thần thông
Hết thấy đều như Đại Phạm thiên
Thành tựu đầy đủ Đà-la-ni
Đi lại cúng dường mười phương Phật.
Quán thấy rõ ràng cõi mười phương
Hóa độ chúng sinh nơi các cõi
Thành tựu viên mãn Đà-la-ni
Chúng đạt trọn vẹn công đức Phật.
Chư Phật mười phương luôn nghĩ đến
Tựa như cha mẹ nhớ con yêu
Bồ-tát thành tựu pháp Tổng trì
Vô lượng hoa tuôn khen công đức.
Chúng đạt trọn vẹn giới niệm tuệ
Hiểu rõ tâm hành của chúng sinh

Thành tựu đầy đủ Đà-la-ni
 Tâm không kiêu mạn, không xan tham.
 Khéo biết phương tiện điều phục chúng
 Tu tập Từ bi đoạn phiền não
 Thành tựu các pháp Đà-la-ni
 Phiền não không nhiễm tựa hư không
 Biết rõ chúng sinh tùy ý thích
 Tùy thuận giảng pháp cho mọi loài
 Chúng đạt đầy đủ Đà-la-ni
 Sẽ biết tất cả căn chúng sinh.
 Hiểu mọi ý nghĩa của chúng sinh
 Tùy thuận khả năng để thuyết pháp
 Giảng ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề
 Tùy thuận điều phục mọi quần mê.
 Những ai thành tựu Đà-la-ni
 Tu tập vô lượng Xa-ma-tha
 Chúng đạt tám pháp Đà-la-ni
 Đầy đủ sáu Độ như chư Phật.
 Biết rõ cảnh giới của phiền não
 Tịch tĩnh thông đạt trừ diệt chúng
 Thân, khẩu, ý nghiệp đều vắng lặng
 Đi đứng nằm ngồi nào khác chi.
 Thành tựu trọn vẹn đại Tổng trì
 Không còn tập khí của phiền não
 Đạt Pháp thân tịnh không giới hạn
 Không sinh, bị sinh thường hóa sinh.
 Thân, khẩu, ý nghiệp đều tùy trí
 Tất cả định niệm cũng như vậy
 Không ai có thể khen ngợi hết
 Bồ-tát thành tựu Đà-la-ni.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Từ lâu ông đã thành tựu Đà-la-ni nên khéo phân biệt giảng nói về vô lượng công đức, không phải chỉ có hôm nay mà ở thời quá khứ, nơi vô số Phật ông cũng đã phân biệt giảng nói như thế.

Thiện nam! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ có Đức Phật

hiệu Tịnh Quang Minh, cõi nước tên Tịnh kiếp (hoặc Tịnh thuần) được làm bằng lưu ly như gương sáng, mặt đất bằng phẳng như bàn tay cây cối đều bằng bảy báu, hoa sen báu to bằng bánh xe lớn, thanh tịnh tươi đẹp, ai cũng thích nhìn. Người ở đó sống trong lầu gác bằng bảy báu như cõi trời, trừ hết tham, sân, si, cõi ấy không có mặt trời, mặt trăng, chỉ có hào quang của Phật. Hoa sen xanh nở là ban đêm, hoa sen đỏ nở là ban ngày. Đức Phật có sáu trăm vạn ức Bồ-tát xuất gia, vô số chúng xuất gia thích tu pháp Đại thừa vô thượng, không có hàng Nhị thừa, tất cả đều là Bồ-tát bất thoái chuyển. Tuổi thọ của Phật tròn nửa kiếp. Người ở đó như cõi trời, dưới đất là người, trên không là trời, không có vua, chỉ có Phật là Đấng Pháp Vương. Người ở cõi ấy, không tôn phụng trời thần, không có tên người nữ, kẻ phá giới, trọn vẹn ba giới: giới, tâm, tuệ. Phát tâm Bồ-đề, chán ghét sinh tử là giới giới. Tu tuệ Tam-muội là tâm giới, tu tập trí đạt trí lớn là tuệ giới.

Bấy giờ, ở cõi đó có một Bồ-tát tên Quang Đỉnh. Bồ-tát rời chỗ ngồi, lạy sát chân Phật, đi quanh Phật, cung kính, quỳ gối, chắp tay thưa với Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là Đà-la-ni? Bồ-tát an trụ nơi Đà-la-ni nào để nhớ rõ pháp Phật, giảng thuyết cho tất cả chúng sinh?

Phật nói:

–Thiện nam! Có Đà-la-ni tên Bảo cự. Bồ-tát an trụ nơi Đà-la-ni này sẽ làm được việc đó.

Bồ-tát Quang Đỉnh lại thưa:

–Xin Thế Tôn phân biệt giảng nói, chúng con nghe xong sẽ tu tập.

Phật nói:

–Lành thay! Thiện nam! Hãy lắng nghe. Ta sẽ phân tích giải thích cho ông rõ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đoạn trừ hết thấy mọi phiền não
Thanh tịnh không nhớ tựa báu thật
Tâm tánh thành tựu pháp sáng lớn
Đó là Đà-la-ni Bảo cự.
Thân, khẩu, ý nghiệp đều tịch tĩnh
Sáng trong tựa ánh trăng mùa Thu
Tu tập đại Bi tâm bình đẳng
Đó là Đà-la-ni Bảo cự.*

Không giác, không quán: tâm người ấy
 Nên đã đoạn trừ cả hai kiến
 Không phải hữu tướng chẳng vô tướng
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Thành tựu trọn vẹn niệm, ý, tuệ
 Chứng nhập vô lượng đại pháp môn
 Thanh tịnh không nhớ tựa hư không
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Đoạn trừ ba loại cấu trần lao
 Thành tựu ba pháp tuệ thanh tịnh
 Chứng đạt giải thoát ở ba cõi
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Diệt trừ tất cả tham, sân, si
 Xa lìa hết thấy mọi phiền não
 Trừ sạch vô minh các tà chấp
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Hiểu rõ hết thấy mọi âm thanh
 Thượng trung và hạ của chúng sinh
 Tùy thuận sở thích giảng chánh pháp
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Đầy đủ vô lượng nghĩa thâm diệu
 Trọn vẹn vô số câu và chữ
 Xa lìa chấp ngã, sở hữu ngã
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Thành tựu viên mãn bốn pháp y
 Trọn vẹn bốn pháp Trí vô ngại
 Tâm luôn an trụ bốn pháp Thiền
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Phân biệt diễn giảng nghĩa đệ nhất
 Thành tựu đầy đủ bốn phạm hạnh
 Tu tập viên mãn năm Thần thông
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Thọ trì chuyên tâm bốn Niệm xứ
 Siêng năng thành tựu bốn Chánh cần
 Trang nghiêm đủ bốn Như ý túc
 Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.

Thành tựu năm Căn và năm Lực
Tất cả gió tà không lay động
Tu tập bảy Giác phần vô thượng
Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.
Đầy đủ hai cánh định và tuệ
Bình thản bay trong đường tám Chánh
Hướng đến giải thoát trí vô thượng
Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.
Đi trên con đường của Bồ-tát
An trụ giải thoát đạo tối thượng
Đoạn trừ hết thấy tập phiền não
Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.
Phóng ra vô số ánh sáng lớn
Tựa mặt trăng, trời ở thế gian
Thành tựu ba pháp mắt thanh tịnh
Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.
Thanh tịnh hết thấy mọi phiền não
Xa lìa tất cả nghiệp của ma
Quán sát năm ấm đầy lỗi lầm
Đó là Đà-la-ni Bảo cụ
Khéo biết điều phục các chúng sinh
Trừ hết nhân duyên của sáu căn
Thuyết giảng chánh pháp để chúng tu
Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.
An trụ các pháp Đà-la-ni
Đi lại mười phương nước cõi Phật
Gặp Phật chuyên tâm nghe thọ trì
Lại đủ khả năng thuyết pháp ấy.
Chuyên tâm thọ trì pháp đã nghe
Lại vì chúng sinh giảng nghĩa lý
Thành tựu đầy đủ sức niệm lớn
Hiểu lời vi diệu của chư Phật.
Thuyết pháp vô thường, khổ, vô ngã
Các pháp từ nhân tạo nên quả
Quán sát kỹ lưỡng mọi cõi nước

Đó là Đà-la-ni Bảo cụ.
 Thành tựu “nhạo thuyết”, trí vô ngại
 Trọn vẹn ba minh cùng ba tuệ
 Những ai an trụ pháp Tổng trì
 Chúng đạt đầy đủ tám Giải thoát.
 Phật giảng vô số Đà-la-ni
 Điều bao hàm trong pháp Tổng trì
 Những ai thành tựu Đà-la-ni
 Chúng đạt trọn vẹn vô lượng trì.
 An nhập vô số pháp thiền định
 Thành tựu vô lượng pháp thần thông
 Đều là nhờ sức Tổng trì này
 Đây pháp tối thượng trong các trì.
 Như bốn biển lớn không chướng ngại
 Tất cả sông suối đều đổ về
 Cũng thế hết thảy các pháp Phật
 Đều được quy về biển Tổng trì.
 Đạt thân vô biên ý vô tận
 Phân tích rõ ràng giảng mọi pháp
 Những ai thành tựu vô lượng đức
 Chúng đạt trọn vẹn Đà-la-ni.
 Thành tựu Tổng trì vi diệu ấy
 Ba hai tướng tốt trang nghiêm thân
 Thân tướng đẹp đẽ dòng quý tộc
 Vô số báu vật, luôn tự tại.
 Không còn thọ sinh trong các cõi
 Phân biệt giảng thuyết nghĩa các pháp
 An trụ địa pháp không thoái, động
 Đều là nhờ đạt Đà-la-ni.
 Bồ-tát muốn tu pháp Bồ-đề
 Trước phải tu tập Đà-la-ni
 Đạt pháp Tổng trì để tu đạo
 Thuyết giảng chánh pháp, điều phục chúng.
 Trải vô số kiếp chỉ thuyết giảng
 hai pháp tự nghĩa vẫn không hết
 Thanh tịnh phiền não của chúng sinh

*Vì đã thành tựu Đà-la-ni.
Thuyết giảng các pháp đều vì diệu
Để giúp chúng sinh thoát khổ đau
Đưa chúng sinh vào đạo Vô thượng
Vì đã thành tựu Đà-la-ni.
Giả sử một người trăm ngàn miệng
Một miệng có trăm ngàn vạn lưỡi
Vẫn không thể nào thuyết giảng được
Vô lượng công đức của Tổng trì.*

Thiện nam! Lúc Đức Phật Tịnh Quang Minh thuyết giảng pháp Tổng trì, Bồ-tát Quang Đỉnh và ba vạn hai ngàn Bồ-tát đều thành tựu được Đà-la-ni đó.

Thiện nam! Ông biết không, Bồ-tát Quang Đỉnh thời ấy nào phải là người khác mà chính là ông đó. Vì thế hôm nay ông đã phân biệt thuyết giảng pháp Đà-la-ni này, ông là người tối thượng trong chúng đạt Đà-la-ni.

Lúc này trong chúng hội có một Bồ-tát tên Tuệ Tụ, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát thành tựu Đà-la-ni Bảo cự này lại có thể điều phục chúng sinh?

–Thiện nam! Bồ-tát an trụ nơi tuệ căn, tạo nghiệp bằng trí tuệ, sẽ đạt Đà-la-ni này và đủ khả năng điều phục chúng sinh.

Bồ-tát Tuệ Tụ lại thưa:

–Hy hữu thay! Thế Tôn! Xin giảng thuyết về tuệ căn, tuệ nghiệp.

Phật nói:

–Lành thay! Thiện nam! Hãy lắng nghe, ta sẽ giảng rõ.

Thiện nam! Nếu có người nam, người nữ nào chưa từng nghe về trí tuệ, hôm nay lại được nghe thì đó là căn. Nghe xong, giảng thuyết cho mọi loài là nghiệp. Bắt đầu quán pháp là căn. Quán xong, thuyết giảng là nghiệp. Bắt đầu quán căn lành là căn, sau hóa độ mọi người là nghiệp. Điều phục tự tâm là căn, điều phục tâm chúng sinh là nghiệp. An trụ nơi tịch tĩnh là căn, làm thanh tịnh thân, khẩu, ý là nghiệp. Biết Nhất thừa là căn, thuyết giảng cho chúng sinh là nghiệp. Tu Xa-ma-tha là căn, trọn vẹn ba tuệ là nghiệp. Tu ba giải thoát là căn, chứng ba tuệ là nghiệp. Tu bốn Niệm xứ là căn, không chấp niệm là nghiệp. Tu bốn Chánh cần là căn, trừ tánh phiền não là nghiệp. Tu bốn Như ý là căn, biết như ý không là nghiệp. Tu tín tâm là căn, xả bỏ tất cả là nghiệp.

Tu bốn Vô úy là căn, giảng thuyết là nghiệp. Tu Tam-muội là căn, biết thứ lớp của định là nghiệp. Tu trí tuệ là căn, biết tất cả pháp là nghiệp. Trang nghiêm Bồ-đề là căn, đạt Bồ-đề là nghiệp. Chứng khổ tập đạo là căn, chứng tận diệt là nghiệp. Không dựa nơi không liễu nghĩa là căn, dựa nơi liễu nghĩa là nghiệp. Nghe thọ pháp là căn, nương tu nghĩa pháp là nghiệp. Không dựa nơi người là căn, dựa nơi pháp là nghiệp. Biết pháp vô thường là căn, biết pháp không sinh diệt là nghiệp. Biết các pháp khổ là căn, biết pháp không tạo tác là nghiệp. Biết pháp vô ngã là căn, biết tánh của pháp thanh tịnh là nghiệp. Biết Niết-bàn thanh tịnh là căn, biết pháp vốn tịnh là nghiệp. Nghe nghĩa pháp không sợ là căn, an trụ nghĩa lý là nghiệp. Nghe pháp chân thật không sợ là căn, an trụ nơi thật pháp là nghiệp. Không sợ khi biết chữ pháp là căn, thuyết giảng là nghiệp. Không sợ khi nghe về oai lực nơi trí vô ngại của Phật là căn, dựa vào lực nơi Trí vô ngại của Như Lai là nghiệp. Hai duyên sinh pháp là căn, tâm Từ không duyên là nghiệp. Thương yêu chúng sinh là căn, đoạn khổ cho chúng là nghiệp. Suy xét về pháp lành được vui vẻ là căn, tâm không chấp pháp là nghiệp. Không ái, sân, xả là căn, không một không hai là nghiệp. Niệm Phật là căn, niệm pháp là nghiệp. Niệm Pháp là căn, biết tánh của Pháp thanh tịnh là nghiệp. Niệm Tăng là căn, biết Tăng không tạo tác là nghiệp. Niệm giới là căn, biết không thọ trì là nghiệp. Niệm thí là căn, xả bỏ phiền não là nghiệp. Niệm trời là căn, làm thanh tịnh cõi trời là nghiệp. Nghe và suy xét là căn, không chấp thế gian là nghiệp. An trụ vào Niết-bàn là căn, đạt giải thoát là nghiệp. Tự lợi là căn, tự lợi lợi tha là nghiệp. Thọ trì tám vạn bốn ngàn pháp tụ là căn, thông đạt nghĩa lý là nghiệp. Khuyến chúng sinh sống trong đạo Bồ-đề là căn, khuyến tu trí tuệ phương tiện không thoái chuyển là nghiệp. Không sợ sinh tử là căn, nguyện vào các cõi là nghiệp. Từ nghe đạt nhẫn là căn, tư duy về đạt nhẫn là nghiệp. Tùy ý đạt nhẫn là căn, nhân nơi không sinh mà đạt là nghiệp. Một đời thành Phật là căn, đạt thân tối hậu là nghiệp. An tọa nơi cõi Bồ-đề là căn, biết rõ các pháp là nghiệp.

Lúc Phật giảng về tuệ căn, tuệ nghiệp, cõi nước của tất cả chư Phật nơi mười phương và cõi báu này đều chấn động sáu cách. Lúc ấy, Bồ-tát Tuệ Tụ thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao cõi nước nơi mười phương và cõi báu này chấn động?

–Thiện nam! Vì tuệ căn tuệ nghiệp này là pháp mà các Đức Phật

quá khứ cũng từng thuyết giảng nên đại địa chấn động.

Khi ấy Bồ-tát Cù Túc Tứ Vô Ngại Trí thưa:

– Bạch Thế Tôn! Bốn duyên gì mà Bồ-tát Tuệ Tụ được gọi là Tụ?

Phật nói:

– Thiện nam! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp trong thời quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là: Đức Tạng gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước tên Thiện sinh, kiếp tên Vô cấu. Chúng sinh ở đó đều thuần thiện. Đức Phật Đức Tạng có ba vạn hai ngàn Đại Bồ-tát, tám vạn bốn ngàn Thanh văn.

Bấy giờ, vì muốn thử các Bồ-tát Đức Phật Đức Tạng đưa ra trăm ức việc để hỏi các Bồ-tát:

– Các thiện nam! Ai có thể giải thích nghĩa của các pháp ấy? Trong chúng có người hứa một tháng trả lời, người hứa nửa tháng, người hứa bảy ngày, người hứa một ngày một đêm.

Song có một Bồ-tát tên Niệm Ý, thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con giải thích ngay.

Sau khi Bồ-tát gầm lên tiếng sư tử, đại địa chấn động sáu cách, phóng ra ánh sáng lớn khuyên các Địa thần cho đến chư Thiên cõi A-ca-ni-trá đều đến chỗ của Như Lai. Khi ấy, giảng đường của đại chúng tự nhiên rộng ra đến trăm vạn do-tuần. Biết đại chúng đã tập hợp, Bồ-tát Niệm Ý dùng sức thần thông, trí tuệ, Đà-la-ni Vô ngại, bốn Vô úy và thần lực của Phật để giải thích trăm ức nghĩa lý về các việc Phật nêu, không cần tư duy, không ngưng trệ, lúc này, có sáu vạn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, bốn vạn chúng sinh đạt Nhẫn vô sinh. Từ mặt đất đến cõi trời tất cả đều được nghe pháp.

Thiện nam! Ông nên biết! Bồ-tát Niệm Ý thời ấy đâu phải là người khác, mà chính là Bồ-tát Tuệ Tụ, vì nhân duyên đó nên Bồ-tát có tên là Tuệ Tụ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

Nghe thuyết chánh pháp gọi là căn

Diễn giảng pháp mầu gọi là nghiệp

Suy xét pháp lành gọi là căn

Giảng nghĩa sâu xa gọi là nghiệp.

An trụ như pháp gọi là căn

www.daitangkinh.org

Tùy cơ thuyết giảng gọi là nghiệp
 Tu Xa-ma-tha gọi là căn
 Đủ ba trí tuệ gọi là nghiệp.
 Bốn pháp Niệm xứ gọi là căn
 Bốn pháp Chánh cần gọi là nghiệp
 Tín, tấn năm Căn gọi là căn
 Tín, tấn năm Lực gọi là nghiệp.
 Bảy phần Bồ-đề gọi là căn
 Tám con đường Chánh gọi là nghiệp.
 Không y câu chữ gọi là căn
 Nương tựa nghĩa lý gọi là nghiệp
 Chẳng tựa nơi người gọi là căn
 Nương tựa nơi pháp gọi là nghiệp
 Không y “bất liễu” gọi là căn
 Y chỉ “liễu nghĩa” gọi là nghiệp.
 Không nương tựa thức gọi là căn
 Nương tựa trí tuệ gọi là nghiệp.
 Hiểu pháp không làm gọi là căn
 Thông đạt không sinh gọi là nghiệp.
 Từ bi có duyên gọi là căn
 Từ bi không duyên gọi là nghiệp
 Không hề lo sợ gọi là căn
 Thuyết giảng chánh pháp gọi là nghiệp.
 Sáu pháp niệm xứ gọi là căn
 Nghĩa lý sáu niệm gọi là nghiệp
 Tự lợi cho mình gọi là căn
 Tự lợi lợi tha gọi là nghiệp.
 Thọ trì chánh pháp gọi là căn
 Thuyết giảng cho người gọi là nghiệp
 Một đời thành Phật gọi là căn
 Đạt thân tối hậu gọi là nghiệp.
 Bồ-tát thành tựu tâm bất thoái
 Hiểu rõ tuệ căn và tuệ nghiệp
 Chứng đạt thượng pháp Nhãn vô sinh
 Mở cửa Bồ-đề đạo Vô thượng.

Lúc ấy, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp Phật nêu giảng là không thể nghĩ bàn, Bồ-đề vô thượng cũng không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì vượt ngoài ngôn ngữ nghĩa lý. Pháp Phật thuyết giảng vô lượng, vô biên, nhập vô lượng, vô biên pháp môn, mười hai nhân duyên sâu xa khó lãnh hội, ai chấp nơi hai pháp thì không thể biết. Bậc trí tuệ dần hiểu, vượt ngoài sự hiểu biết của sáu tình (Căn), không phải là cảnh giới của hàng Nhị thừa.

Thế Tôn! Bồ-đề đó ấn định tất cả các pháp, không thể tạo tác, tựa hư không; không phải là nhà cửa, biết rõ nhân quả của chúng sinh, trí rộng lớn vô biên, trang nghiêm vô lượng pháp lành, tùy cơ hiện pháp, tùy chúng hiện thần thông. Ai chấp nơi hai đạo thì hiện không hai, thị hiện tất cả Phật bình đẳng không sai khác, không chữ nghĩa, không giảng nghe, thị hiện ba ngôi báu và ba pháp giải thoát vượt khỏi ba cõi, thị hiện ba tuệ là nhân của định Kim cang, an trụ trong chánh pháp của tất cả Phật, nghe biết trí tuệ lợi sinh của Phật, thuyết pháp Phật.

Thế Tôn! Thiện nam, tín nữ nào khen ngợi công đức vô lượng của Bồ-đề, nghe kinh điển Đại thừa, thọ trì, đọc tụng, biên chép, thuyết giảng thì báo đền được ân Phật.

Phật nói:

–Đúng thế, đúng thế! Thiện nam! Ông đã thành tựu vô lượng công đức.

Thiện nam! Chúng sinh cúng dường bảy báu nhiều như mười phương cõi Phật lên Như Lai và chúng sinh thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết kinh này đều đạt phước đức như nhau.

Khi ấy, Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Thiện nam! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào có thể hộ trì pháp Bồ-đề vô thượng này, thuyết giảng nghĩa lý để chánh pháp tồn tại trong đời?

Lúc ấy, sáu vạn ức Bồ-tát và chúng trời, người đồng thanh thưa:

–Chúng con có thể làm được việc ấy. Xin Thế Tôn dùng sức nguyện gia hộ cho chúng con.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai cũng như mười phương Phật
Vượt qua biển khổ của sinh tử
Thành tựu công đức pháp vô thượng
Nên lưu truyền mãi không hoại diệt.
Trải vô số kiếp tu Từ bi*

*Chân thật thuyết giảng cho chúng sinh
 Quán chúng bình đẳng không hai pháp
 Nhờ thế chánh pháp mãi trụ đời.
 Thành tựu trọn vẹn hai trang nghiêm
 Trải bao kiếp số độ chúng sinh
 Giáo hóa mọi loài bằng hai pháp
 Nhờ thế chánh pháp mãi trụ đời.
 Những ai đoạn trừ mọi phiền não
 Và trừ diệt hết các tà chấp
 Đầy đủ tất cả các pháp lành
 Mới đủ khả năng phát nguyện lớn.*

Thiện nam! Không chỉ các ông mà tất cả hàng trời, người, ma, phàm, sau khi Như Lai diệt độ đều có thể hộ trì chánh pháp.

Thiện nam! Hư không có thể có hình sắc, sắc có thể như hư không, thần thông nguyện lực của Như Lai không thể biến khác.

Lúc ấy, bốn Thiên vương thưa:

–Sau khi Như Lai diệt độ, những ai thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói, chúng con sẽ luôn bảo vệ người ấy.

Các Phạm thiên thưa:

–Chúng con sẽ bỏ mọi diệu lạc nơi thiên đình để bảo vệ người ấy.

Trời Đâu-suất thưa:

–Chúng con cũng bảo hộ người ấy.

Ma Ba-tuần thưa:

–Thế Tôn! Người nào thọ trì kinh này, chúng con sẽ không quấy nhiễu người ấy.

Thiên tử Công Đức Tạng thưa:

–Thế Tôn! Chư Phật đều nhờ kinh này thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Thế Tôn! Con sẽ giảng thuyết kinh này ở cõi trời Đâu-suất.

Đại đức Ca-diếp thưa:

–Thế Tôn! Thanh văn chúng con tuy trí kém nhưng cũng sẽ cố gắng thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh này.

Tôn giả A-nan thưa:

–Thế Tôn! Con đã nhớ rõ từng chữ, từng câu kinh này như Phật giảng. Chúng sinh nào phát tâm Bồ-đề, con sẽ giảng nói.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các thiện nam! Sau khi Như Lai diệt độ, các ông có thể bảo vệ chánh pháp để được trường tồn.

Thiện nam! Chúng sinh nào cầu pháp Đại thừa nhưng chưa đạt pháp nhãn, nếu thọ trì kinh này thì sau bảy đời Phật người ấy sẽ được thọ ký. Nếu Thanh văn thọ trì kinh này sẽ được ở trong pháp hội đầu của Phật Di-lặc. Nếu Duyên giác thọ trì kinh ấy, sau khi Như Lai diệt độ sẽ chứng đạo.

Khi thuyết giảng pháp này, vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô lượng chúng sinh thành tựu nhẫn nhục, vô số chúng sinh đạt tâm không thoái chuyển, vô số cõi nước chấn động sáu cách, Bồ-tát khắp mười phương rải hương hoa, trời nhạc, treo cờ phướn, lọng báu cúng Phật, đồng thanh thưa:

–Chúng con đến đây đạt được lợi ích lớn, dù sức phước đức của chúng con ít nhưng nguyện dùng sức mình cầu Phật Thích-ca trụ mãi ở đời, chánh pháp được lưu truyền khắp mười phương. Chúng sinh nào thọ trì kinh này chúng con sẽ giúp họ trừ lo, sầu, sợ, khổ, không bệnh hoạn.

Lúc ấy, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương thưa:

–Thế Tôn! Pháp Phật vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, tà pháp không thể làm khuynh động được, đó là nguồn gốc của pháp lành, căn nguyên của ba thừa. Nếu có người hỏi tên pháp và cách thọ trì, chúng con sẽ đáp ra sao? Xin Thế Tôn dạy cho.

Đức Phật nói:

–Thiện nam! Đó gọi là Bạc Đại Bi Thuyết Pháp Đại Bi, là Như Lai Thọ Ký Nghiệp Phật Cho Bồ-tát, các ông nên thọ trì như thế.

Lúc Phật giảng nói xong, hàng trời, người, đại chúng đều vui vẻ, tin phụng vâng làm.

